TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2019/DS-PT
Ngày: 31-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Kim Của

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 174/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973, cư trú tại: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977, cư trú tại: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Bác A, sinh năm 1977, cư trú tại: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cá*o: Bà Nguyễn Thị Mỹ L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Ngày 02/12/2017, bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bác A chủ ghe cào Sao Mai vay tổng số tiền 1.400.000.000 đồng, lần thứ nhất bà đưa 800.000.000 đồng, lần thứ hai đưa số tiền còn lại là 600.000.000 đồng. Khi vay tiền hai bên có làm giấy nợ, bà L có ký tên. Do bà L, ông A không trả cho bà số tiền nợ nên bà khởi kiện yêu cầu bà L, ông A trả số tiền vay là 1.400.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất. Sau đó, trong quá trình giải quyết vụ án bà chỉ yêu cầu bà L, ông A trả cho bà số tiền 1.000.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 02/12/2017 để vay số tiền 1.400.000.000 đồng của bà L, nhưng thực chất đây là số tiền nợ của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của bà) nhưng nay bà đồng ý cùng chồng trả số tiền nợ này, không yêu cầu bà T trả nợ cùng bà, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bác A trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà L và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phạm Thị H đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Bác A.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bác A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị H số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, yêu cầu được trả dần cho bà H mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phía bị đơn thừa nhận có vay của bà H số tiền 1.400.000.000 đồng có ký tên vào biên nhận nợ ngày 02/12/2017, nay bà H yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 1.000.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi thì bà L, ông A đồng ý trả nợ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật được thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L, ông A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng là phù hợp. Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận, do đó giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng theo biên lai thu số 0021053 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bác A phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 42.000.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003357 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng có của bà Nguyễn Thị Mỹ L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 353, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Bác A.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bác A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị H số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng theo biên lai thu số 0021053 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Bác A phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 42.000.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003357 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hương

THẨM PHÁN	THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Kim Của	**Nguyễn Thế Hồng**	**Nguyễn Thị Ngọc Hương**